

Số: **213**/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 11, nhiệm vụ trọng tâm tháng 12 năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 11 VÀ 11 THÁNG NĂM 2021

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

- Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11 tăng 16,11% so với tháng trước và tăng 13,58% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 13,62% so với cùng kỳ năm trước.

Sản xuất công nghiệp tăng khá so tháng trước chủ yếu do một số sản phẩm có sản lượng tăng cao như: Sản phẩm lọc dầu tăng 14,0%, tinh bột mì tăng 74,7%, dăm gỗ tăng 47,7%, tai nghe tăng 116,7%, giày da tăng 28,0%, sắt thép tăng 10,4%... Bên cạnh đó, cũng có 1 số sản phẩm giảm như: Bánh kẹo giảm 19,0%, sữa giảm 5,8%, điện thương phẩm 11,1%...

- Đầu tư và xây dựng:

Tổng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 là 3.585,776 tỷ đồng¹, trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương là 2.588,63 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương là 997,146 tỷ đồng.

Ước đến ngày 30/11/2021, giải ngân đạt khoảng 2.521 tỷ đồng, đạt 70,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 57,5% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao, trong đó, vốn ngân sách địa phương giải ngân 1.915 tỷ đồng (bằng 74% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và 56,5% kế hoạch HĐND tỉnh giao) và vốn ngân sách trung ương giải ngân 605 tỷ đồng, bằng 60,7% kế hoạch (trong đó, vốn trong nước 476 tỷ đồng, bằng 56,7% và vốn nước ngoài giải ngân 128 tỷ đồng, bằng 82,1% kế hoạch).

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

¹ Tuy nhiên để phân đầu đạt tỷ lệ tăng trưởng, HĐND tỉnh Quảng Ngãi đã thông qua nghị quyết giao kế hoạch vốn năm 2021 của tỉnh là 4.344,476 tỷ đồng, trong đó: NSDP là 3.347,330 tỷ đồng, cao hơn số vốn của Thủ tướng Chính phủ giao đối với nguồn thu tiền sử dụng đất là 800 tỷ đồng (Thủ tướng Chính phủ giao 950 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 1.750 tỷ đồng).

- Nông nghiệp

Về trồng trọt: Đến nay, đã thu hoạch xong lúa và các loại hoa màu vụ Hè Thu 2021. Đang chuẩn bị và xây dựng lịch thời vụ cho sản xuất Đông Xuân 2021-2022. Tính chung 11 tháng, diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 83.353 ha, tăng 2,18% so với năm 2020, sản lượng lương thực ước đạt 502.658 tấn, tăng 5,2% (24.965 tấn), trong đó năng suất lúa ước đạt 61 tạ/ha², tăng 3% (2 tạ/ha).

Về chăn nuôi: Ước tính đến cuối tháng 11, đàn trâu toàn tỉnh đạt 68.897 con, giảm 1,1% so với cùng kỳ; đàn bò đạt 282.105 con, tăng 0,9%; đàn lợn đạt 376.621 con, tăng 0,8%; đàn gia cầm đạt 5.832,8 ngàn con, tăng 1,0%.

Trong tháng, bệnh dịch ở gia súc, gia cầm cơ bản được kiểm soát, không phát sinh ổ dịch mới. Riêng bệnh dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ở 7 địa phương tiêu hủy hơn 2.942 con. Các địa phương đang tăng cường tiêm vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm để phòng, chống bệnh dịch.

- Lâm nghiệp

Trong tháng 11, mưa đều nên việc trồng rừng tiếp tục được đẩy mạnh. Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 5.884,6 ha, tăng 28,7% so với cùng kỳ. Ước tính 11 tháng, diện tích rừng trồng tập trung đạt 20.556,3 ha, tăng 12,6%.

Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 288.580 m³, tăng 40% so với cùng kỳ. Ước tính 11 tháng, sản lượng gỗ khai thác đạt 1.854.507 m³, tăng 11,3%. Qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, phát hiện 24 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Thủy sản

Sản lượng thủy sản ước đạt 13.649 tấn³, giảm 1,5% so với cùng kỳ⁴. Sản lượng thủy sản 11 tháng ước đạt 259.033 tấn, tăng 1,5%; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 251.188 tấn, tăng 1,4%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 7.844 tấn, tăng 4,7%.

c) Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng ước đạt 4.101 tỷ đồng, tăng 6,2% so với tháng trước và giảm 13,0% so với cùng kỳ. Tính chung 11 tháng, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 47.352 tỷ đồng, giảm 3,0%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2021 tăng 0,84% so với tháng trước, tăng 3,0% so với cùng kỳ, tăng 2,76% so với tháng 12 năm trước, bình quân 11 tháng tăng 2,16% so với cùng kỳ.

² Diện tích lúa ước đạt 73.094 ha, tăng 3% (2.163 ha).

³ Trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 12.828 tấn, giảm 1,6%, sản lượng nuôi trồng ước đạt 821 tấn, giảm 0,7%.

⁴ Sản lượng khai thác thủy sản biển đạt thấp, nguyên nhân do tình hình thời tiết không thuận lợi; một số tàu thuyền phải nằm bờ do thiếu lao động và giá xăng, dầu tăng cao đã tác động xấu đến hoạt động khai thác biển.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 143 triệu USD, tăng 2,2% so với tháng trước, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 11 tháng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.614 triệu USD, tăng 30,9%.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 146 triệu USD, giảm 30,1% so với tháng trước, tăng 18,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 2.370 triệu USD, tăng 57,8%.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 187 tỷ đồng⁵, tăng 9,6% so với tháng trước và giảm 23,5% so với cùng kỳ. Tính chung 11 tháng, ước đạt 2.854 tỷ đồng, giảm 11,8% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu vận tải hành khách giảm 31,2%, doanh thu vận tải hàng hóa giảm 3,8%, doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm 6,9%.

d) Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước tháng 11 năm 2021 ước đạt 2.428 tỷ đồng⁶. Lũy kế ước đạt 19.392 tỷ đồng, tăng 57,1% so với cùng kỳ và bằng 107,2% dự toán năm, trong đó: Thu nội địa ước đạt 12.413 tỷ đồng⁷, tăng 39,9% so với cùng kỳ và bằng 95,1% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 6.958 tỷ đồng, tăng 100,6% so với cùng kỳ và bằng 139,2% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 11 năm 2021 ước đạt 1.099 tỷ đồng, lũy kế ước đạt 10.313 tỷ đồng, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước và bằng 78,1% so với dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng, không có dự án FDI được cấp mới. Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 02 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 24,95 triệu USD⁸.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng, không có dự án mới được chấp thuận chủ trương đầu tư. Lũy kế 11 tháng, cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 14 dự án, tổng vốn đăng ký 85.499 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng là 90 doanh nghiệp. Lũy kế đến 15/11/2021 là 779 doanh nghiệp⁹, giảm 8,9% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 2.876 tỷ đồng, giảm 19,5% so với cùng kỳ.

⁵ Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 17,6 tỷ đồng, giảm 73,1%; doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 123,3 tỷ đồng, giảm 7,1%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 46,1 tỷ đồng, giảm 0,4%

⁶ Trong đó, thu nội địa ước đạt 1.849 tỷ đồng (thu từ nhà máy lọc dầu ước đạt 1.247 tỷ đồng), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 574 tỷ đồng.

⁷ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 6.508 tỷ đồng, tăng 76,0%.

⁸ Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 63 dự án đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.993,22 triệu USD.

⁹ Trong đó: 50 Công ty cổ phần, 165 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 298 Công ty TNHH MTV, 05 Doanh nghiệp tư nhân; 261 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

g) Tài nguyên môi trường

Công tác kiểm soát hậu thẩm định đánh giá tác động môi trường các dự án, kiểm tra về bảo vệ môi trường, thẩm định và thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, quản lý hệ thống và quản lý số liệu quan trắc môi trường được thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Ban hành Kế hoạch thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp nhận 22 thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, tất cả các thủ tục hành chính được giải quyết sớm và đúng hạn. Rà soát, ban hành Hướng dẫn phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận giải quyết 99 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp giấy chứng nhận là 912GCN/160 tổ chức.

h) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới cấp xã. Tổ chức kiểm tra, làm việc với các Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu giai đoạn 2018-2021. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021. Đề xuất nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh công tác triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh, đăng ký thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh”¹⁰. Chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động dạy trực tiếp tại các cơ sở giáo dục nhất là đối với lớp 12 từ ngày 08/11/2021. Tổ chức các lớp tập huấn trực tuyến cho các cơ sở giáo dục. Thăm và chúc mừng các cơ sở giáo dục nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tăng cường triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động thích ứng với tình hình dịch Covid-19 trong trường học.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về việc mở cửa, phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng trong tình hình mới; số lượng lớn người từ Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh phía Nam và từ các vùng dịch khác trở về địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước cũng đến làm

¹⁰ Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

việc, kết nối, khởi động lại các hoạt động kinh tế - xã hội nên công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong điều kiện mới đòi hỏi ngành Y tế và các địa phương tích cực khoanh vùng, điều tra, truy vết, xét nghiệm, phát hiện các trường hợp F0 trong cộng đồng để cách ly, điều trị kịp thời. Ban hành Kế hoạch thích ứng với từng cấp độ dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, tương ứng với từng cấp độ dịch áp dụng các biện pháp thích ứng phù hợp. Các địa phương huy động nguồn lực để tổ chức tiêm vắc xin cho người dân, đến thời điểm ngày 25/11/2021 tỉnh đã tổ chức tiêm mũi 1 đạt gần 91%, mũi 2 đạt gần 40% số người từ 18 tuổi trở lên.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Tiếp tục tổ chức triển khai Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Công tác lao động, việc làm được thực hiện đầy đủ, kịp thời; thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý lao động, việc làm tại các doanh nghiệp trong tỉnh. Công tác giải quyết các chế độ, chính sách đối với thương binh, liệt sỹ và người có công thực hiện tốt theo quy định.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật và văn nghệ tuyên truyền “Phòng, chống dịch Covid-19” bằng hình thức ghi hình và phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các nền tảng trực tuyến YouTube, Facebook... Tiếp tục tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch. Triển khai cho các đội tuyển tập trung tập luyện chuẩn bị tham gia các giải thể thao toàn quốc đã có chủ trương cho phép tổ chức giải.

Dịch vụ lưu trú: Tổng số lượt người tại các cơ sở lưu trú là 900 lượt¹¹, giảm 10% so với tháng 10 và giảm 93% so với cùng kỳ. Doanh thu ước đạt 11 tỷ đồng, giảm 8% so với tháng 10 và giảm 62% so với cùng kỳ.

e) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Hướng dẫn nội dung, chủ đề tuyên truyền tháng. Tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19, cập nhật thường xuyên thông tin về phòng, chống dịch trên Zalo và Fanpage Sở Thông tin và Truyền thông. Tập trung tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh.

g) Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện chặt

¹¹ Số lượt người cách ly tập trung tại các cơ sở lưu trú có thu phí.

chẽ, hiệu quả, chất lượng. Theo dõi, quản lý 46 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đã bám sát đề cương triển khai theo đúng tiến độ đề ra; xác định được 11 nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện trong năm 2022. Thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ phát sinh đảm bảo đúng quy định, đúng thời gian và đáp ứng sự hài lòng của người dân.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 27 lượt/32 người/27 vụ việc; có 01 đoàn đông người phát sinh đến Trụ sở tiếp công dân tỉnh¹²; trong tháng có phát sinh 01 vụ việc đông người phát sinh tại hiện trường¹³. Tiếp nhận 108 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 46 đơn đủ điều kiện xử lý¹⁴. Tiếp tục thực hiện 12 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang. Phát hiện 20 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 414 triệu đồng và 5.783 m² đất; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 392 triệu đồng, kiến nghị loại khỏi giá trị khi nghiệm thu thanh toán 21,9 triệu đồng; kiến nghị tiếp tục rà soát để xử lý đối với 5.783 m² đất và nhiều biện pháp khắc phục chấn chỉnh khác.

b) Công tác Tư pháp

Thẩm định 25 lượt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện tự kiểm tra 09 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành. Thực hiện cấp 324 phiếu lý lịch tư pháp cho công dân. Hoàn thành việc kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và cập nhật, sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch. Công tác quản lý nhà nước trong các hoạt động luật sư, công chứng, chứng thực, đấu giá tài sản... được chú trọng thực hiện

c) Công tác Nội vụ

Báo cáo thực trạng tổ chức, hoạt động, quản lý hội và đề xuất phương án sắp xếp, thực hiện các chế độ, chính sách đối với hội quần chúng trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt giao biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2022. Tiếp tục triển khai các công tác thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ ngạch cán sự lên chuyên viên, từ chuyên viên lên chuyên viên chính; ngoài ra, thực hiện chuyển ngạch và chế độ tiền lương theo quy định.

¹² 17 công dân ở xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành yêu cầu UBND huyện Nghĩa Hành thi hành Bản án phúc thẩm số 92/2020/HC-PT ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng liên quan đến việc khởi kiện quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

¹³ Tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn

¹⁴ 20 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 24 đơn kiến nghị, phản ánh

Ban hành Chương trình hành động xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân. Công tác bổ nhiệm, điều động được thực hiện theo đúng quy định. Tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện thường xuyên.

d) Công tác Ngoại vụ

Công tác đối ngoại trong tháng đã được tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế của tỉnh. Trong tháng, có 04 đoàn với 05 người nước ngoài đến làm việc tại tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục chủ động kêu gọi viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; duy trì mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thu hút nguồn viện trợ.

e) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, tăng cường phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong quản lý chất thải y tế nguy hại; đấu tranh, phản bác, xử lý thông tin sai trái xuyên tạc, phá hoại chủ trương, biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tổng kết công tác phòng, chống ma túy năm 2021; tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2021; phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”. Trong tháng, xảy ra 20 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 05 người và bị thương 19 người.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tháng 11 và 11 tháng trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả nhất định: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng khá so với tháng trước và cùng kỳ, một số sản phẩm ngoài dầu có mức tăng trưởng khá. Thời tiết thuận lợi cho việc trồng rừng, chăn nuôi phát triển tương đối ổn định, dịch bệnh gia súc gia cầm cơ bản được kiểm soát. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng, giá cả bình ổn, lượng hàng hóa tiêu dùng phong phú đảm bảo cung ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân; kim ngạch xuất khẩu tăng, hoạt động vận tải cũng đang dần được phục hồi. Thu ngân sách đạt khá so với cùng kỳ và dự toán. Các chế độ chính sách, an sinh xã hội được thực hiện hiệu quả, kịp thời. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện quyết liệt. Quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Bên cạnh đó, tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, còn nhiều ca mắc trong cộng đồng; kinh tế bắt đầu mở cửa, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bước đầu phục hồi, nhưng vừa sản xuất vừa chống dịch nên còn gặp rất nhiều khó khăn. Tình hình thời tiết không thuận lợi, một số tàu thuyền phải nằm bờ do thiếu lao động và giá xăng, dầu tăng cao đã tác động xấu đến hoạt động khai thác biển, vận tải hành khách hoạt động cầm chừng, hoạt động thương mại, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lễ hành và dịch vụ

vui chơi, giải trí vẫn bị hạn chế...

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 12 NĂM 2021

Với khối lượng công việc tồn đọng và mới phát sinh trong những tháng cuối năm 2021 còn nhiều, yêu cầu các cấp các ngành tập trung tối đa nguồn lực, quyết tâm thực hiện đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị đầy đủ, chất lượng các nội dung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XIII vào kỳ họp cuối năm 2021.

2. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 đặt trong nhiệm vụ cấp bách, cần thiết, không lơ là chủ quan, mất cảnh giác; khoanh vùng kịp thời, kiểm soát tốt F0 và xác định được F1. Ngành Y tế chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về nhân lực, vật lực để đảm bảo công tác điều trị bệnh nhân. Nâng trách nhiệm của cơ sở trong việc giải quyết các tình huống xảy ra trong điều kiện hiện nay. Xử lý nghiêm các trường hợp người dân vi phạm quy định phòng, chống dịch, làm phát sinh ổ dịch để răn đe, nâng cao ý thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch. Khẩn trương cập nhật, đánh giá lại bản đồ dịch trên địa bàn tỉnh để căn cứ vào bản đồ dịch có giải pháp tương ứng chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống dịch phù hợp; khẩn trương rà soát lại các đối tượng chưa tiêm vắc xin, đảm bảo tất cả người dân đủ điều kiện phải được tiêm vắc xin; triển khai phương án tiêm vắc xin cho đối tượng 12-17 tuổi phù hợp.

3. Khẩn trương giao kế hoạch kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2022 cho các đơn vị ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

4. Tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/01/2021 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Thường xuyên rà soát tiến độ thi công, khả năng thực hiện. Phân công lãnh đạo trực tiếp điều hành, theo dõi, chỉ đạo xử lý những vấn đề phát sinh từng dự án (nếu có); đảm bảo việc thi công công trình xuyên suốt, liên tục, không gián đoạn. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

5. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022. Dự báo sâu bệnh và những giải pháp chỉ đạo vụ Đông Xuân 2021-2022. Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng, chống bệnh virus khảm lá sắn, tổ chức mua hom giống kháng bệnh hỗ trợ nông dân. Theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm; phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng. Tổ chức triển khai các phương án phòng, chống lụt bão kịp thời, hiệu quả.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện kiểm tra, đánh giá sơ kết học

kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2021-2022. Tăng cường quản lý nhà nước về dịch vụ y tế, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; phòng, chống các loại dịch bệnh thường tái phát vào mùa Đông; phòng, chống, ngăn chặn dịch bệnh sốt xuất huyết; tăng cường công tác kiểm tra, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và bảo đảm an sinh xã hội. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để phục vụ Tết Nguyên Đán năm 2022 đảm bảo chu đáo, tiết kiệm; trong đó, tập trung chăm lo tốt cho các đối tượng người nghèo, đối tượng xã hội, người có công cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số...

8. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; phòng, chống và xử lý nghiêm các loại tội phạm, không để xảy ra các điểm nóng trên địa bàn, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết Nguyên đán năm 2022; xây dựng kế hoạch và chủ động trấn áp các loại tội phạm, nhất là xử lý các tụ điểm phức tạp về các tệ nạn xã hội (đánh bạc, mua bán sử dụng trái phép các chất ma túy, tín dụng đen...); chuẩn bị tốt công tác tuyển quân năm 2022.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức CTXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, THh355.

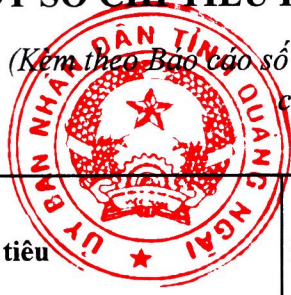
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 11 NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ước TH tháng 11/2021	Lũy kế 11 tháng đầu năm 2021	% TH lũy kế so với cùng kỳ năm 2020	% TH lũy kế so với KH năm 2021
1. Nông nghiệp						
- Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	489.639,0		502.658,0	105,2	102,66
2. Ngư nghiệp						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	211.400	12.828	251.188	101,4	118,8
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	%	107,5	167,4		113,6	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	13.200	890	9.769	105,3	74,0
- Bánh kẹo các loại	Tấn	13.000	900	9.468	98,4	72,8
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	1.000 lít	120.000	5.000	71.313	97,2	59,4
- Bìa	1.000 lít	150.000	13.416	153.823	102,9	102,5
- Nước khoáng và nước tinh khiết	1.000 lít	110.000	7.200	85.191	84,3	77,4
- Lọc hóa dầu	Tấn	6.900.000	613.373	6.045.772	113,6	87,6
- Phân bón hóa học	Tấn	36.000	2.450	26.161	93,3	72,7
- Gạch xây các loại	1.000 viên	520.000	34.500	373.694	99,9	71,9
- Đá khai thác các loại	1.000 m ³	1.300	102	1.291	98,8	99,3
- Tinh bột mì (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	75.000	7.500	38.529	62,6	51,4
- Quần áo may sẵn	1.000 chiếc	19.000	1.078	10.970	104,0	57,7
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	1.000	190	1.231	132,8	123,1
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	1.700	165	2.059	137,2	121,1
- Nước máy	1.000 m ³	16.500	1.245	14.247	105,0	86,3
- Dăm bột giấy	Tấn	700.000	62.769	1.007.880	88,8	144,0
- Tai nghe	1.000 cái	4.000	221	1.087	35,3	27,2
- Cuộn cảm	1.000 cái	100.000	14.943	126.291	131,0	126,3
- Giày da các loại	1.000 đôi	8.000	1.808	13.140	182,9	164,3
- Sợi bông	Tấn	40.000	4.310	44.173	154,1	110,4
- Thép xây dựng	1.000 tấn	4.150	549	5.049	183,4	121,7
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	54.857	4.101	47.353,0	97,0	86,3
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.400	143,6	1.614,0	130,9	115,3
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	18	2,1	20,9	130,2	116,2
+ Tinh bột mì	"	120	10,6	117,6	108,3	98,0
+ Đồ gỗ	"	4	0,4	5,0	131,8	124,7
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	160	13,2	159,5	114,5	99,7
+ May mặc	"	60	5,1	66,9	121,7	111,4
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	9	0,5	4,3	59,5	47,8
+ Sản phẩm cơ khí	"	120	5,4	72,3	61,2	60,3
+ Dầu FO	"	65	7,1	74,0	181,9	113,9
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	125	15,6	161,0	193,3	128,8
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	4	0,0	1,1	37,1	28,7

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ước TH tháng 11/2021	Lũy kế 11 tháng đầu năm 2021	% TH lũy kế so với cùng kỳ năm 2020	% TH lũy kế so với KH năm 2021
+ Giày da các loại	"	120	14,6	144,3	144,6	120,2
+ Thép	"	450	44,0	516,2	128,6	114,7
+ Hàng hoá khác	"	145	25,0	270,5	172,8	186,6
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	1.750	146,7	2.370,0	157,8	135,4
* Mặt hàng NK chủ yếu						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	120	7,7	110,6	103,5	92,1
+ Sắt thép	"	650	106,0	1183,7	210,9	182,1
+ Dầu thô	"	670	0,0	697,9	122,1	104,2
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	135	22,3	228,2	163,7	169,0
+ Bông các loại	"	110	5,8	121,4	143,5	110,4
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu SX bia, sữa, bánh kẹo	"	9	0,7	3,5	44,9	38,4
+ Hàng hóa khác	"	56	4,2	24,8	81,3	44,2
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18.097	2.428	19.393	157,1	107,2
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	13.056	1.849	12.414	139,9	95,1
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	5.000	1.247	6.508	176,0	130,2
- Thu hoạt động XNK	"	5.000	585,9	8.327,0	177,3	166,5
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	13.198	1.099,6	10.313	99,6	78,1